

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS - ST

Ngày: 07/5/2020

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (Th), sinh năm 1993 tại xã Tân T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Xóm V, thôn Lương Ng, xã Tân T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và con bà Trần Thị D; có vợ và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 078 lập ngày 10/01/2020 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/01/2020; có mặt.

* Bị hại: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Hữu C, xã Liên H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội (Có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ (Th) là thợ điện nước làm thuê và thường ăn, ở tại nhà anh Nguyễn Thanh T ở xã Liên H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Khoảng 00 giờ 15 ngày 05/01/2020 Nguyễn Văn Đ đến nhà anh T để sáng sớm đi làm cho anh T. Lúc

đó, gia đình anh T đã ngủ. Đ biết nhà anh T không khóa cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Quan sát thấy anh T đã ngủ say, Đ đi đến chỗ anh T đang ngủ ở giường ngay phía ngoài nhà rồi mở ví lấy 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) cất vào túi quần đang mặc, sau đó Đ lấy 01 điện thoại di động Samsung A50 bên trong lắp số thuê bao 0973.123.866 và số 0865.356.898; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Vaio và 01 sạc pin Vaio rồi cất vào túi xách của Đ. Đ mở đèn ở máy điện thoại di động đã lấy được của anh T đi ra khu vực ô khung tranh gần giường ngủ của anh T để tìm chìa khóa xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 29X3 – 452.79 (xe đang để ngoài sân, không khóa cổ, khóa càng). Lấy được chìa khóa xe, Đ quay lại giường và tiếp tục mở ví của anh T lấy 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thanh T và dắt xe ra cổng, nổ máy điều khiển xe đi thẳng về nhà. Trên đường về, Đ tháo 02 sim trong máy điện thoại của anh T rồi vứt ở khu vực đê (Đ không nhớ ở đâu).

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ dùng số điện thoại 0981.609.840 của mình gọi vào số điện thoại 0357.872.995 của anh Phạm Tiến Ng ở xã Tân T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Đ nói với anh Ng “có biết chỗ nào mua xe thì chỉ cho tôi vì có người nhờ tôi đi bán hộ, họ không muốn bán ở gần nhà họ” thì anh Ng đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ điều khiển chiếc xe mô tô trên đến đón anh Ng rồi cả hai đi đến quán mua, bán xe mô tô cũ của anh Nguyễn Mạnh T ở xã Đoan Hg, huyện H, tỉnh Thái Bình để bán xe nhưng anh T không mua xe do Đ chỉ có đăng ký xe mà không có giấy chứng minh nhân dân của chủ xe. Do sợ bị phát hiện nên ngày 07/01/2020 nên Đ đã điều khiển chiếc xe mô tô trên đi từ nhà đến sân bóng ở khu vực gần nhà anh Nguyễn Thanh T và để lại chiếc xe mô tô cùng chìa khóa, đăng ký xe (chìa khóa và đăng ký xe Đ để ở trong cốp xe ở phần đầu xe mô tô) rồi Đ đi về nhà. Đến sáng ngày 08/01/2020 anh T được người dân báo chiếc xe đang ở sân bóng, anh T đã giao nộp cho Cơ quan công an huyện Đan Phượng chiếc xe trên.

Ngày 09/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng tiến hành khám xét trên người Nguyễn Văn Đ thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, số IMEI 1: 3566.4610.4672.78, số IMEI 2: 3566.4710.4672.876 và số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Quá trình điều tra, Đ đã tự nguyện giao nộp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio, model PCG 41216W, 01 sạc máy tính (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động có chữ Wiko màu đen, số IMEI 1: 3577.2909.1384.30 bên trong lắp số thuê bao 0981.609.840 và 0336.040.883 (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL - HĐ ngày 13/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh nâu, biển kiểm soát 29X3 – 452.79, số máy JF89E0028961, số khung 7930K018411 đã qua sử dụng, có giá trị 35.000.000 đồng. 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio, model PCG-41216W, kèm sạc pin đã qua sử dụng, có giá trị 2.400.000 đồng. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, kiểm máy SM-A505F/DS, màu đen, số IMEI 1:

3566.4610.4672.78, số IMEI 2: 3566.4710.4672.876 đã qua sử dụng, có giá trị 6.000.000 đồng. Tổng số tiền 43.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT - VKS - ĐP ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ trình bày: Khoảng 00 giờ 15 ngày 05/01/2020, Nguyễn Văn Đ đến nhà anh Nguyễn Thanh T để đi làm cho anh T. Anh T và gia đình ngủ, cửa nhà không khóa nên Đ vào nhà lấy trộm của anh T gồm: 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) ở trong ví, 01 điện thoại di động Samsung A50; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Vaio và 01 sạc pin Vaio, 01 xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 29X3 – 452.79, 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thanh T. Sau đó Đ đem hết tài sản đi về nhà ở Thái Bình. Đ nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Wiko màu đen, số IMEI 1: 3577.2909.1384.30 bên trong lắp số thuê bao 0981.609.840 và 0336.040.883 liên quan đến tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm tòa án xét xử thì bị cáo, bị hại đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 15 ngày 05/01/2020, Đ đến nhà anh T để đi làm cho anh T, lợi dụng anh T và gia đình ngủ say, không khóa cửa nên

Đ có hành vi lén lút trộm cắp tài sản: 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng); 01 điện thoại di động Samsung A50; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Vaio và 01 sạc pin Vaio; 01 xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 29X3 – 452.79; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thanh T. Tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp là 43.800.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi trên của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đem trả tài sản; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người tốt.

[4]. Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo không có công việc ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Đối với anh Phạm Tiến Ng là người đưa Nguyễn Văn Đ đi bán xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 29X3 – 452.79 nhưng không biết chiếc xe là do Đ đi trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6]. Về dân sự: Anh Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Bị cáo sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu đen, số IMEI1: 3577.2909.1384.30 bên trong lắp số thuê bao 0981.609.840 và 0336.040.883 để liên lạc bán xe mô tô Honda Lead. Xét thấy chiếc điện thoại này liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ (Th) 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu đen, số IMEI1: 3577.2909.1384.30 bên trong lắp số sim 0981.609.840 và số sim 0336.040.883. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 26/3/2020).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

